TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 20-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đắc Quýnh

- Ông Lê Quang Hoàng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐ - HPT ngày 30/3/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB - TA ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. **Đào Văn H,** sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Số 1 L, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn : 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn S, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 30/2014/HSST ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2015.

+ Ngày 29/10/2018, Công an phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 08/11/2018.

+ Bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương từ ngày 14/11/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Văn T1,** sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn L, sinh năm 1973 và bà Trần Thị C, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án: Bản án số 146/HSST/2013 ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2019.

Nhân thân:

+ Bản án số 51/HSST/2010 ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2011 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi).

+ Ngày 29/5/2009 Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (hình thức phạt cảnh cáo).

+ Ngày 30/9/2009 Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (hình thức phạt cảnh cáo).

+ Ngày 31/01/2013 Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng). Đã nộp phạt ngày 01/02/2013.

+ Ngày 28/3/2013 Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng). Đã nộp phạt.

+ Bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo 38 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương từ ngày 14/11/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Đỗ Huy L1, sinh năm 1991

ĐKTT và trú tại: Thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đỗ Huy A, sinh năm 1993.

ĐKTT và trú tại: Thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/9/2019 Đào Văn H rủ Đào Văn T1 đến khu vực huyện N để trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. H dùng xe mô tô hiệu Sirius màu đen - trắng (không nhớ biển số) chở T1 mang theo 01 bộ vam phá khóa đến khu vực thị trấn N. Khi đến trước cửa số nhà 176 đường T, khu M, thị t, cả hai thấy chiếc xe hiệu Yamaha Exicter, biển số 34B2 - 246.61 của anh Đỗ Huy L1, sinh năm 1991 ở thôn N, xã A, huyện N dựng trước cửa quán trà sữa Hanacha của anh Đỗ Huy L1 và anh Đỗ Huy A (em trai anh L1) làm chủ (xe chỉ khóa ổ khóa điện, không khóa cổ, không khóa càng, đầu xe quay vào phía trong, đuôi xe quay ra đường). Thấy vậy, H điều khiển xe đi lên vỉa hè, đỗ cạnh chiếc xe của anh L1, còn T1 xuống xe, dùng vam phá khóa mang theo tra vào ổ khóa vặn phá được khóa điện của xe. H lấy chiếc xe và điều khiển xe đi theo lối bến H1 ra cầu 789 đi về thành phố H, T1 điều khiển xe Sirius đi theo. Chiếc xe chiếm đoạt được, H dùng miếng sắt cà phá số khung của xe và dùng làm phương tiện đi lại, sau đó cho bạn là Nguyễn Thế A1, sinh năm 1997 ở S, Q, Quảng Ninh mượn. Quá trình sử dụng xe, anh Thế A1 đã làm rơi biển số xe (không xác định được địa điểm).

Ngày 13/11/2019, anh Thế A đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng quản lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KLĐGTS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 34B2 - 246.61 trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-NS ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T1 phạm tội " Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1, đề nghị: Xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 15 đến 18 tháng. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 4 năm 3 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019. Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 từ 15 đến 18 tháng. Tổng hợp hình phạt 38 tháng tù tại bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 4 năm 5 tháng đến 4 năm 8 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 28/9/2019, tại trước cửa số nhà 176 đường T, khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Đào Văn T1 và Đào Văn H đã có hành vi lén lút dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện và chiếm đoạt của anh Đỗ Huy L1, sinh năm 1991 trú tại thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2 - 246.61 trị giá 18.000.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do mục đích để có phương tiện đi lại các bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.000.000đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, vụ án có nhiều bị cáo phạm tội, nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo H là người đề xuất, rủ rê và trực tiếp cùng T1 thực hiện hành vi chiếm đoạt do đó, được xác định là người giữ vai trò chính; bị cáo T1 là người tiếp nhận ý chí của H, chuẩn bị công cụ phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa điện của chiếc xe nên giữ vai trò đồng phạm thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Còn bị cáo T1 đã có một tiền án tại bản án số 146/HSST/2013 ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội,do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và T1 đều thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo H và T1; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội do có mục đích chiếm đoạt từ trước. Các bị cáo đều đã bị Tòa án kết án về các hành vi chiếm đoạt tài sản và đều bị cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo đã không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại mà lại tiếp tục phạm tội nên xác định là người có nhân thân xấu. Mặt khác, hồ sơ thể hiện bị cáo H và T1 đã cùng nhau thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản tại huyện Cẩm Giàng và đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử bằng bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo H là người giữ vai trò chính, bị cáo T1 là đồng phạm thực hành nhưng bị cáo T1 lại phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt ngang bằng nhau để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo. Do bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật nên HĐXX cần tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo H và T1 có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đỗ Huy L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L1 xác định tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 34B2 - 246.61 bị chiếm đoạt đã được cơ quan cảnh sát điều

tra thu hồi trả lại nên không có yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 34B2-246.61 đã trả lại cho người bị hại; Quá trình sử dụng xe, anh Thế A1 đã làm rơi biển số xe (không xác định được địa điểm) nên không quản lý được; bộ vam phá khóa các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội T1 đã vứt đi (không xác định được địa điểm) nên không quản lý được; chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đen - trắng bị cáo T1, bị cáo H sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản là vật chứng trong vụ án tại huyện Cẩm Giàng, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã giải quyết tại bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Anh Nguyễn Thế A1 là bạn của H mượn xe để đi lại nhưng không biết đó chiếc xe đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Đào Văn Hùng và Đào Văn Toàn; thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Đào Văn Toàn; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân

huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 51 (năm mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 38 tháng tù tại bản án số 17/2020/HSST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 53 (năm mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đào Văn H, Đào Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Điệp